

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2021/HSST

Ngày: 27/01/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Viết Sáu.

2. Ông Nguyễn Lê Phong.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thái Hà, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết – tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết – tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 262/2020/HSST ngày 29 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2021/QĐXXST – HS ngày 13/01/2021 đối với bị cáo:

1/Phan Văn A - Sinh ngày 08 tháng 9 năm 1995 tại BT; Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện D, tỉnh BT; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: không; Con ông: Phan Văn E, sinh năm: 1973; Con bà: Trương Thị F, Sinh năm: 1969, Cùng trú tại: Thôn B, xã C, huyện D, tỉnh BT; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 01/12/2015, bị Tòa án nhân dân huyện D xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 92/2015/HSST. Ngày 06/4/2017, chấp hành xong hình phạt tù, đã được xóa án tích; Bị cáo bị bắt truy nã vào ngày 17/9/2020, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an Tp PT, “Có mặt”.

2/Huỳnh Minh G, Sinh ngày 12 tháng 12 năm 1994 tại BT; Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện D, tỉnh BT; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Huỳnh Văn H, Sinh năm: 1962; Con bà Nguyễn Thị I, Sinh năm: 1963, Cùng trú tại: Thôn B, xã C, huyện D, tỉnh BT; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 26/11/2020, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an Tp PT, “Có mặt”.

***/Người bị hại:**

Huỳnh J, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố K, phường L, thành phố PT, tỉnh BT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ ngày 05/02/2020, Phan Văn A cùng với Nguyễn Công M (sinh năm 1996, trú tại khu phố A, phường N, Tp PT) đi từ nhà trọ tại địa chỉ số 96 đường O (thuộc khu phố P, phường Q, thành phố PT) đi ra ngoài có việc thì phát hiện chiếc xe mô tô hiệu Lead biển số 86C1 – XXX.58 của anh Huỳnh J (sinh năm 1985, trú tại khu phố K, phường L, Tp PT) đang dựng ngoài đường trước số nhà 141 đường O (thuộc khu phố R, phường Q, Tp PT) không có người trông coi nên M nói với A “anh A có chiếc xe để từ chiều đến giờ không có ai dắt vào, anh lấy điện thoại gọi cho chị S kêu thằng G dắt xe vào phòng trọ”, nghe M nói vậy A hiểu là trộm cắp chiếc xe này nên A lấy điện thoại của A gọi điện cho Nguyễn Thị T - tên thường gọi là S (sinh năm 1993, trú tại khu phố K, phường U, Tp PT, ở cùng phòng trọ với A và M) và nói “T kêu thằng G đi ra có chiếc xe để ở trước dắt vào phòng”. Khoảng 10 phút sau, A và M quay trở lại phòng trọ thì thấy Huỳnh Minh G (sinh năm 1994, trú tại thôn B, xã C, huyện D, ở cùng phòng trọ với A, M, T) đang đứng gần chiếc xe Lead biển số 86C1 – XXX.58. Lúc này, A nói G dắt chiếc xe vào phòng trọ cất giấu thì G hiểu ý A là trộm cắp chiếc xe mô tô này. A nói xong thì đi bộ vào phòng trọ trước, M đi sau. Thấy mọi người đi vào phòng trọ hết nên G đã lên lút đến chiếc xe mô tô biển số 86C1 – XXX.58 dắt đi vào phòng trọ. Khi đến phòng trọ, A đi vào phòng số 4 (phòng A, M, G và T đang ở) lấy cây kèm ra cất khóa phòng trọ số 2 (không có người ở) để G và M đẩy xe mô tô vừa mới trộm được vào phòng nhằm che giấu tài sản. Sau khi cất giấu chiếc xe vừa trộm cắp được thì G, A, M và T vào phòng trọ số 4 của T để ngủ.

Đối với anh Huỳnh J, đến khoảng 6 giờ ngày 05/02/2020, anh J phát hiện xe mô tô nêu trên bị kẻ gian lấy mất. Anh J đã đến trình báo Công an phường Q, truy xét qua Camera do anh J cung cấp, Cơ quan Công an đã đến phòng trọ của T, M, G và A làm việc và đưa các đối tượng và tang vật về Công an phường làm việc.

Vật chứng của vụ án:

- 01 xe mô tô hiệu Honda Lead biển số 86C1 – XXX.58, số máy JF45E0826234, số khung 4511FY790110 (không kiểm tra chi tiết bên trong máy, do Huỳnh Minh G giao nộp)

Tại Kết luận định giá tài sản số 39/KL-HĐĐG ngày 12/03/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố PT kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Lead biển số 86C1 – XXX.58, số máy JF45E0826234, số khung 4511FY790110. Giá trị tài sản: 26.400.000 đồng.

Xử lý vật chứng và dân sự:

Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô hiệu Honda Lead biển số 86C1 – XXX.58, số máy JF45E0826234, số khung 4511FY790110 cho anh Huỳnh J. Anh J đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 01/CT – VKS - PT ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố PT đã truy tố Phan Văn A và Huỳnh Minh G về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 01 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành

phố PT giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 01 Điều 173; điểm s khoản 01 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo A mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Áp dụng: khoản 01 Điều 173; điểm i, s khoản 01 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo G mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Bồi thường dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Các bị cáo không trình bày lời bào chữa cũng như không có ý kiến về lời luận tội của Viện kiểm sát đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố PT.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: bị cáo ăn năn hối cải mong hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về đoàn tụ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đầy đủ và tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, lời khai phạm tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập theo quy định của pháp luật có tại hồ sơ đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 01 giờ ngày 05/02/2020, tại số nhà 141 đường O (thuộc khu phố R, phường Q, Tp PT) Phan Văn A, Huỳnh Minh G có hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe hiệu Honda Lead biển số 86C1 – XXX.58 trị giá 26.400.000 đồng của anh Huỳnh J.

Như vậy, hành vi chiếm đoạt tài sản của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” thuộc trường hợp tài sản chiếm đoạt có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng là tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại khoản 01 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Do đó, Bản cáo trạng số 01/CT-VKS-PT ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố PT truy tố bị cáo Phan Văn A và Huỳnh Minh G về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 01 Điều 173 Bộ luật hình sự như đã viện dẫn trong cáo trạng là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo cho thấy, các bị cáo ý thức được quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, thế nhưng vì muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài mà không phải lao động cực nhọc nên các bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để chiếm đoạt tài sản của người khác, thỏa mãn nhu cầu vật chất cá nhân, bất chấp pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần phải xử lý nghiêm nhằm đề răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 01, khoản 02 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo G phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 01 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: bị cáo G có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Đối với bị cáo A có nhân thân xấu đã từng bị Tòa án xử phạt về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" vào năm 2015, đã được xóa án tích.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố PT giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo là có căn cứ và với mức án mà Kiểm sát viên đề nghị là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

Trong vụ án này, bị cáo A là người nói bị cáo G lấy xe, bị cáo G là người trực tiếp lấy xe, tuy nhiên bị cáo A có nhân thân xấu hơn đã từng bị xử phạt tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nhưng vẫn không biết tu tỉnh làm ăn lương thiện mà vẫn thực hiện tội phạm mới, do đó khi quyết định hình phạt đối với bị cáo A cao hơn bị cáo G là có cơ sở.

Trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có xem xét đến nhân thân của bị cáo và tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, xét thấy cần xử lý nghiêm đối với các bị cáo, cần tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với Nguyễn Công M và Nguyễn Thị T đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan điều tra không tiến hành lấy được lời khai của T và M để đối chất với Phan Văn A và Huỳnh Minh G nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết tách vụ án đối với Nguyễn Công M, Nguyễn Thị T điều tra làm rõ xử lý sau là đúng theo quy định pháp luật.

[5] Về bồi thường dân sự:

Bị hại có đơn xin xử vắng mặt nhưng đã thể hiện nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an PT đã xử lý vật chứng trả lại tài sản cho chủ sở hữu là đúng theo quy định pháp luật.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

***Căn cứ:** khoản 01 Điều 173; điểm s khoản 01, khoản 02 Điều 51 Bộ luật hình sự.

***Tuyên bố:** Bị cáo Phan Văn A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

***Xử phạt:** Bị cáo Phan Văn A 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 17/9/2020.

***Căn cứ:** khoản 01 Điều 173; điểm i, s khoản 01, khoản 02 Điều 51 Bộ luật

hình sự.

***Tuyên bố:** Bị cáo Huỳnh Minh G phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

***Xử phạt:** Bị cáo Huỳnh Minh G 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 26/11/2020.

***Về án phí:** Áp dụng Điều 135, khoản 02 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phan Văn A, Huỳnh Minh G mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo bản án của các bị cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/01/2021). Quyền kháng cáo của bị hại vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương.

Nơi nhận

- VKSND thành phố Phan Thiết;
- VKSND tỉnh BT;
- TAND tỉnh BT;
- Công an thành phố Phan Thiết;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án thành phố Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

**TM – HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Hà